

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa
anh R và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Bà Trần Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành R, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 10, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 10, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thành R trình bày: Hôn nhân giữa tôi và cô Nguyễn Thị Hồng T tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Long châu, thị xã Tân Châu theo quy định

của pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng có hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn sống không hợp nhau, thường xảy ra cự cãi, xung đột nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy mà vợ chồng đã ly thân cho đến nay, qua một năm ly thân tôi nhận thấy tình cảm không còn, không thể chung sống nên yêu cầu xin ly hôn với cô T. Về con chung có 02 con tên Nguyễn Thái học, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang sống với cha. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ. Tôi yêu cầu xin ly hôn với cô Nguyễn Thị Hồng T, 02 con chung tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cô T phải đóng góp nuôi con, tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 21/9/2018 chị Nguyễn Thị Hồng T có bản tự khai thống nhất như anh Nguyễn Thành R trình bày về thời gian, về điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ. Nay anh R yêu cầu xin ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn với anh R, về con chung tôi đồng ý giao 02 con chung cho anh R được tiếp tục nuôi dưỡng và tôi không phải đóng góp nuôi con. Ngày 21/9/2018 chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành R và chị Nguyễn Thị Hồng T có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp “ Ly hôn ” giữa anh Nguyễn Thành R và chị Nguyễn Thị Hồng T được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh Nguyễn Thành R yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T. Về con chung có 02 con tên Nguyễn Thái học, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang sống với cha. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ. Anh R yêu cầu ly hôn với cô Hồng T, 02 con chung tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cô T phải đóng góp nuôi con. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

[4] Chị Nguyễn Thị Hồng T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Nhưng chị Nguyễn Thị Hồng T có bản tự khai thống nhất như anh R trình bày về thời gian, về điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ và chị Hồng T cũng đồng ý ly hôn với anh R, đồng ý giao 02 con chung cho anh R được tiếp tục nuôi dưỡng và không phải đóng góp nuôi con.

[5] Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

- khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

- Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tRng nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn.

[6] Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành R và chị Nguyễn Thị Hồng T sống có hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã, xung đột, chung sống không hạnh phúc và ly thân cho đến nay, qua một năm ly thân vợ chồng không tự hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng mà để mâu thuẫn diễn biến ngày một gay gắt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho anh Nguyễn Thành R và chị Nguyễn Thị Hồng T ly hôn là phù hợp. Về con chung có 02 con tên Nguyễn Thái học, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang sống với cha, anh R yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và anh R không yêu cầu cô T phải đóng góp nuôi con. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ, nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Nguyễn Thành R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004859 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9-51-56-81-82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điểm Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thành R và chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành R được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thái học, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 28/6/2017 và anh R không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Nguyễn Thành R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004859 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự; (để thi hành)
- UBND phường Long Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn On